



Langhub.com

Học tiếng Anh

Weather Phrases

cụm từ thời tiết

1. What's the weather like today?

hôm nay thời tiết thế nào

2. It's snowing

trời đang có tuyết

3. It's raining

trời đang mưa

4. It's hot

trời nóng

5. It's cold

trời lạnh



Langhub.com

Học tiếng Anh

6. It's cool

trời mát

7. It's freezing

trời rét

8. It's humid

trời ẩm ướt

9. It's overcast

trời u ám

10. It's windy

trời có gió

11. It's mild

trời âm áp

12. It's sunny

trời nắng

13. It's sleeting

trời đang có mưa tuyết

14. It's hailing

trời đang có mưa đá

15. It's cloudy

trời u ám

16. It's flooding

đang bị lũ lụt

17. It's hazy

trời mù sương

18. It's foggy



Langhub.com

Học tiếng Anh

trời có sương mù

19. It's beautiful

trời đẹp

20. It's warm

trời ấm áp

Copyright© Langhub.com. No part of this text can be used for profit.

Học tiếng Anh với tập tin âm thanh mp3 và video mp4 miễn phí